

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm soát thủ tục hành chính
và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Công điện số 131/CĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban,

ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các sở, ban, ngành, địa phương xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định này.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực hành động của người đứng đầu các sở, ban, ngành và địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và ưu tiên nguồn lực triển khai. Xác định rõ kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành và địa phương năm 2025 và giai đoạn 2022-2025.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra (*định kỳ/đột xuất*), báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm;
- Lưu :VT, KSTT(VKH-01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____ / ____/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
I.	Triển khai, thực hiện chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính				
1	Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành khác có liên quan.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Kế hoạch/Chương trình hành động và các văn bản triển khai.
2	Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện chỉ tiêu của UBND tỉnh giao trong công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số năm 2025.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh, UBND tỉnh.
3	Triển khai có hiệu quả các tiêu chí Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Các hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, văn bản chỉ đạo được triển khai. Văn bản gửi các sở, ngành và địa phương.
4	Thông báo kết quả định kỳ hàng tháng việc thực hiện Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Hàng tháng	Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh, UBND tỉnh.

5	Kiểm soát chặt chẽ các nhiệm vụ trọng tâm; các chỉ tiêu theo Kế hoạch cải cách TTHC, kiểm soát TTHC năm 2025 nhằm đề ra giải pháp chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh, UBND tỉnh, Phiên họp định kỳ/đợt xuất.
6	Tổ chức triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Theo yêu cầu của Trung ương	Văn bản và các hoạt động khác được triển khai.
II.	Kiểm soát quy định TTHC trong dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC				
1	Nghiêm túc thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo nhiệm vụ được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để thực hiện biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo VBQPPL	Sở Tư pháp	Thường xuyên	Văn bản đánh giá tác động theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp.
2	Cho ý kiến góp ý đối với dự thảo VBQPPL có quy định về thủ tục hành chính về việc đánh giá tác động TTHC, đánh giá tác động của thủ tục hành chính và quy định TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL.	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan được giao chủ trì, soạn thảo VBQPPL	Thường xuyên	Có ý kiến tại cuộc họp thẩm định (<i>trong trường hợp được mời tham gia họp thẩm định</i>) hoặc ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.
3	Thường xuyên theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản kiến nghị/đề xuất kiến nghị hoặc các phương án đơn giản hóa TTHC được đề xuất.

4	Tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC tại các đề án, dự án, dự thảo văn bản QPPL do các sở, ngành, địa phương trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị từ người dân, doanh nghiệp, báo chí để rà soát, đánh giá, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền có giải pháp điều chỉnh, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, TTHC hiện hành nhưng phát sinh nhiều bất cập trong thực tiễn triển khai.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành và địa phương	Thường xuyên	Văn bản kiến nghị/đề xuất kiến nghị hoặc các phương án đơn giản hóa TTHC được đề xuất.
III	Nâng cao nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính				
1	Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	Các hoạt động hướng dẫn, hội nghị, hội thảo, văn bản được triển khai.
2	Tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính do Văn phòng Chính phủ/Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành tổ chức thường niên hoặc đột xuất.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Theo thời gian của VPCP	Đáp ứng về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.
3	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình mới tại các tỉnh, thành về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý II hoặc Quý III/2025	Trao đổi nghiệp vụ chuyên môn, áp dụng những sáng kiến hay trong công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.
4	Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	Các hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, văn bản được triển khai.

IV.	Thực hiện công bố, công khai TTHC và xây dựng quy trình giải quyết TTHC				
1	Chủ động rà soát, cập nhật dữ liệu TTHC đã công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Cổng dịch vụ công quốc gia của các Bộ, ngành Trung ương nhằm kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố đúng hạn TTHC địa phương hóa trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Quyết định công bố Danh mục TTHC được công bố đúng hạn.
2	Rà soát, xây dựng quy trình giải quyết TTHC nội bộ và chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC (theo Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Quyết định công bố quy trình, quy trình điện tử trên hệ thống một cửa điện tử.
3	Chủ trì phối hợp cùng bộ phận kỹ thuật đảm bảo dữ liệu TTHC công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh, website của các cơ quan, đơn vị, địa phương; và thực hiện niêm yết đầy đủ, đúng quy định.	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Dữ liệu TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định.
4	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu công bố, công khai Danh mục TTHC/TTHC theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Văn bản đôn đốc, nhắc nhở, văn bản tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, Kế hoạch kiểm tra.
5	Triển khai tích hợp, công khai TTHC trên Cổng dịch vụ quốc gia; phối hợp đồng bộ cơ sở dữ liệu về TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các bộ, ngành và cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	TTHC cung cấp DVCTT được tích hợp đầy đủ trên Cổng DVCQG; dữ liệu được đồng bộ.
V.	Rà soát, đánh giá TTHC và xây dựng phương án đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Rà soát, đề xuất Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo theo chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 6/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

2	Rà soát, đánh giá và xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC/nhóm TTHC theo kế hoạch rà soát trong năm (<i>Danh mục TTHC được rà soát, đánh giá và xây dựng phương án năm 2025 tại Phụ lục II</i>) để có kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung vào nội dung thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC có liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh; chuẩn hóa, cắt giảm thông tin khai trong mẫu đơn, tờ khai liên quan đến hồ sơ TTHC.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, văn bản báo cáo kết quả rà soát.
3	Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC và đề xuất miễn, giảm phí, lệ phí trong giải quyết TTHC theo quy định.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.
4	Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ trên các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính - kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; thi đua - khen thưởng; hành chính, tổng hợp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh để triển khai công tác quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Các văn bản quy định TTHC nội bộ mới hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung TTHC.
5	Rà soát đánh giá lại chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo chỉ duy trì cung cấp những dịch vụ công thực chất, hiệu quả.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Quý II/2025	Dịch vụ công trực tuyến được rà soát đánh giá và cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh đảm bảo chất lượng, thực chất, hiệu quả; các văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện.
VI.	Giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công				

1	Đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Triển khai có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung có liên quan. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả: thanh toán trực tuyến, số hóa, cấp kết quả điện tử tại Bộ phận Một cửa các cấp.
2	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố mức dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; triển khai có hiệu quả TTHC đã cung cấp dịch vụ công tương ứng.
3	Đảm bảo tiến độ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết cho người dân và doanh nghiệp đúng hạn; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC theo đúng quy định.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Đảm bảo tối thiểu 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn. Tiến độ hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.
4	Nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Đề án thành lập Bộ phận Một cửa một cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Theo yêu cầu của Trung ương	Văn bản của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.
VII.	Nhóm nhiệm vụ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; hoạt động truyền thông và kiểm tra				
1	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên các Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị khác.	Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý.
2	Công khai kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; sở, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai trên hệ thống, và mức độ hài lòng của người dân trong trả lời các phản ánh, kiến nghị được đo lường trên các hệ thống.

3	Tiếp nhận, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của các sở, ngành, địa phương về quy định có liên quan đến TTHC để kiến nghị các bộ, ngành trung ương xử lý hoặc báo cáo Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương	Định kỳ hàng tháng (sở, ngành, địa phương gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 15 hàng tháng)	Văn bản đề nghị của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Văn bản kiến nghị gửi các bộ, ngành, VPCP giải quyết theo thẩm quyền; thành viên Tổ công tác để theo dõi, đôn đốc hoặc các đề xuất với Tổ trưởng Tổ công tác giải pháp xử lý.
4	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra kiểm soát TTHC, các quy định về TTHC và kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã (hoặc phối hợp Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 có lồng ghép nội dung kiểm tra kiểm soát TTHC, các quy định về thủ tục hành chính và việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông).	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Trong năm 2025	Kế hoạch kiểm tra hoặc Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Đoàn kiểm tra và Kế hoạch kiểm tra kiểm soát TTHC năm 2025.
5	Báo cáo kết quả kiểm tra, chấn chỉnh sau kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính và việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh hoặc Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Sau đợt kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh; văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.
6	Xây dựng Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và Đề án 06/CP năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quý I/2025	Kế hoạch truyền thông/Quyết định phê duyệt Kế hoạch truyền thông.
7	Tổ chức in ấn pano, áp phích tại các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, truyền thông trên Website các cơ quan, đơn vị; Bộ phận Một cửa các cấp.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Các hoạt động truyền thông được triển khai như: chuyên mục, bản tin, bài đăng, chương trình, hội nghị, hội thảo, pano... về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan và trong cộng đồng dân cư.

VIII.	Chế độ giao ban, thông tin, báo cáo				
1	Tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các sở, ban, ngành, địa phương về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	Các hội nghị giao ban được triển khai.
2	Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ định kỳ (<i>Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ</i>) hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Hàng tháng, đột xuất theo yêu cầu, Quý I/2025, Quý II/2025, Quý III/2025, Năm 2025	Báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.
3	Xây dựng Báo cáo phục vụ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo yêu cầu của VPCP	Báo cáo kết quả gửi Văn phòng Chính phủ.
4	Tổ chức Hội nghị sơ kết và tổng kết năm về thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	06/2025, 12/2025	Hoàn thành các buổi hội nghị sơ kết tổng kết đối với cấp tỉnh, cấp huyện.
IX.	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số				
1	Phối hợp theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ cải cách TTHC giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các văn bản triển khai, đôn đốc, hướng dẫn.

2	<p>Đổi mới việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến (toàn trình/một phần); phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.</p>	<p>Các sở, ngành, địa phương</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Đảm bảo chất lượng TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến; TTHC được giải quyết cho người dân không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao sự hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC.</p>
3	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.</p>	<p>Các sở, ngành, địa phương</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Đẩy mạnh việc rà soát đánh giá TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến một phần hoặc toàn trình lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.</p>
4	<p>Đẩy nhanh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tái sử dụng dữ liệu được số hóa thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.</p>	<p>Các sở, ngành, địa phương</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Dữ liệu TTHC, hồ sơ TTHC được làm sạch, công tác số hóa được đảm bảo triển khai đúng theo quy định của pháp luật, tỷ lệ hồ sơ TTHC tái sử dụng kết quả số hóa có sự tăng trưởng; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; văn bản đôn đốc, triển khai của Văn phòng UBND tỉnh và các hoạt động khác như tổ chức Hội nghị, Hội thảo, tập huấn,... được triển khai.</p>

PHỤ LỤC II

Thủ tục hành chính rà soát, đánh giá, xây dựng phương án đơn giản hóa năm 2025

Thực hiện rà soát, đánh giá dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn tại Chương V, Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ (*Bãi bỏ các quy định về rà soát, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính với triển khai dịch vụ công trực tuyến quy định tại điểm i khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 28 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính*).

* Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính:

Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc rà soát, đánh giá TTHC. Tổng hợp các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trước ngày **15/9/2025**.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn quản lý; gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về các sở, ban, ngành tỉnh trước ngày **31/7/2025**.

- Các sở, ban, ngành tỉnh tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi quản lý (cấp tỉnh, cấp huyện) gồm: nội dung phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính (nếu có); lý do; chi phí, tỷ lệ cắt giảm sau khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi; gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá đã được Thủ trưởng cơ quan phê duyệt về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **15/8/2025** để xem xét, đánh giá chất lượng.

- Trên cơ sở đánh giá của Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đối với từng lĩnh vực hoặc theo nội dung được giao chủ trì, theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước ngày **31/8/2025**.

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
1	2.001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
2	2.001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
3	1.008201	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
4	1.012080	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
5	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Biểu diễn nghệ thuật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
6	1.001056	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
7	1.000644	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
8	1.001432	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
9	1.002464	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Căn cứ pháp lý, Thời gian giải quyết
10	1.000562	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp mất hoặc hư hỏng	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Căn cứ pháp lý, Thời gian giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
11	1.000662	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Căn cứ pháp lý, Thời gian giải quyết
12	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết, các quy định về TTHC
13	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết, các quy định về TTHC
14	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết, các quy định về TTHC
15	1.010196	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Văn thư, lưu trữ	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
16	1.012393	Thủ tục tặng cờ thi đua của UBND tỉnh	Thi đua, khen thưởng	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
17	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
18	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
19	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
20	1.011999	Thu hồi thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết
21	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức,	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Thời gian giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
		cá nhân						
22	1.012950	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (cấp huyện)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện; thẩm quyền; cơ sở pháp lý
23	1.013026	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (Cấp huyện)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện; thẩm quyền; cơ sở pháp lý
24	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
25	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
26	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (Cấp huyện)	Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
27	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện
28	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
			doanh nghiệp	cấp huyện				
29	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện
30	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện
31	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện
32	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện
33	2.002013	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện
34	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
35	1.009335	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tổ chức - Biên chế	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Cơ sở pháp lý, trình tự thực hiện
36	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
37	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
38	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
		tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái						
39	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
40	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
41	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết, thẩm quyền
42	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên/Nhóm TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan rà soát		Thời gian thực hiện		Nội dung rà soát
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
43	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết
44	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 3/2025	Tháng 8/2025	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết

** Lưu ý: Trong quá trình rà soát, đánh giá TTHC nếu phát hiện TTHC, quy định TTHC có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến người dân mà chưa có trong nội dung rà soát, đánh giá TTHC này; các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổng hợp các TTHC cần rà soát, đánh giá gửi Văn phòng UBND tỉnh để kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.*